TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **410**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 07 - 2023
V/v: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hôm
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hà Bửu Khánh
2. Bà Nguyễn Thị Cẩm Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 07 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 281/2023/TLST- HNGĐ, ngày 27 tháng 04 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2023. Giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Danh Thị Xuân Tsinh năm: 1996 (Có mặt)
Địa chỉ: khu phố 3, thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Trương Quyền Thsinh năm: 1992 (Vắng mặt)
Địa chỉ: khu phố 3, thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/02/2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Danh Thị Xuân Ttrình bày:

Chị và anh Ttự tìm hiểu quen biết nhau, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2012. Đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND thị trấn huyện Giồng Riềng, Kiên Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 19/5/2014.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm và thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 2022 cho đến nay.

Nay chị Txét thấy giữa chị và anh Tkhông thể hàn gắn chung sống với nhau nên chị Tyêu cầu được ly hôn với anh Thanh.

Quá trình chung sống chị và anh Tcó 03 đứa con chung gồm:

1- Trương Thị Như Ý, sinh ngày 02/6/2013

2- Trương Hoàng Phú, sinh ngày 02/4/2015
3- Trương Chấn Khang, sinh ngày 11/5/2017
Hiện các con đang chung sống với chị Tươi.
Về tài sản và nợ chung: Không có
Nay chị Tkhởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh T
Về con chung: Chị Tyêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trương Thị Như Ý và cháu Trương Chấn Khang còn cháu Trương Hoàng Phú chị Tđồng ý giao cho anh Ttiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng. không ai phải cấp dưỡng nuôi con.
Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa giải quyết.
Anh Tđã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng hết thời gian quy định vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập anh Tđến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh Tvẫn vắng mặt, không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Tkhởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Tnên đây là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Tlà bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Anh Tđã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét về hôn nhân: Chị Tvà anh Tchung sống với nhau vào năm 2012, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân thị trấn Giồng Riềng huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 19/5/2014 nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Xét thấy anh, chị đã sống ly thân từ năm 2022, từ đó đến nay hai bên không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Tyêu cầu được ly hôn với anh Tlà phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Chị Txác định chị và anh Tcó 03 con chung tên cháu Trương Thị Như Ý và cháu Trương Chấn Khang và cháu Trương Hoàng Phú, hiện nay con đang chung sống với chị Tươi. Nay chị Tyêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trương Thị Như Ý và cháu Trương Chấn Khang còn cháu Trương Hoàng Phú chị Tđồng ý giao cho anh Ttiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng theo nguyện vọng của

cháu Phú, không yêu cầu anh Tphải cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu này của chị Tvà nguyện vọng của cháu Ý, cháu Khang và cháu Phú là có cơ sở chấp nhận. Xét thấy hiện nay dưới sự chăm sóc, giáo dục của chị Tươi, các cháu đang sinh sống ổn định và phát triển bình thường. Chị Tcũng có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Đồng thời theo bản tự khai ngày 07/2/2023 cháu Ý và cháu Khang nguyện vọng muốn tiếp tục chung sống với chị Tcòn cháu Phú muốn tiếp tục chung sống với anh TDo đó yêu cầu của chị Tvà nguyện vọng của các cháu là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận. Anh Thanh, chị Tđều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Tyêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0008060 ngày 25/04/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Danh Thị Xuân Tđược ly hôn với anh Trương Quyền Thanh.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trương Thị Như Ý, sinh ngày 02/6/2013, Trương Chấn Khang, sinh ngày 11/5/2017 cho chị Danh Thị Xuân Ttiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Giao cháu Trương Hoàng Phú, sinh ngày 02/4/2015 cho anh Trương Quyền Thanh tiếp tục nuôi dưỡng (trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật). Anh Thanh, chị Tkhông ai phải cấp dưỡng nuôi con. Anh, chị có quyền é n thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Tyêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0008060 ngày 25/04/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày. Chị Tđược tính kể từ ngày tuyên án là ngày 21/07/2023, anh Trương Quyền Thanh có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt, niên yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Dương Văn Hôm